

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày 4 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH S LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thủy; bà Trần Thị Kim Xuân

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh S La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Sòng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh S La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lù A Tr, S năm 1980, tại Mai S, S La.

Nơi cư trú: Bản Huổi Th, xã Phiêng C, huyện Mai S, tỉnh S La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lù A C (đã chết) và bà Lý Thị M (đã chết); bị cáo có vợ là Giàng Thị N và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Giàng Thị N, S năm 1982, tại Mai S, S La.

Nơi cư trú: Bản Huổi Th, xã Phiêng C, huyện Mai S, tỉnh S La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt nam; con ông Giàng A Kh và bà Mùa Thị N; bị cáo có chồng là Lù A Tr và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lù Thị S, S năm 2006; Bản Huổi Th, xã Phiêng C, huyện Mai S, tỉnh S La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2024 tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Nà Ngập,

xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã phát hiện một xe mô tô (trên xe có hai người) hướng từ bản Bướm Ổ về bản Nà Ngập, xã Chiềng Khoong có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra hành chính. Khi dừng lại đối tượng điều khiển xe mô tô khai nhận tên là Lù A Tr, S năm 1980, người ngồi sau khai nhận tên là Giàng Thị N, S năm 1982 đều trú tại bản Huổi Th, xã Phiêng C, huyện Mai S. Qua làm việc phát hiện trong lòng bàn tay trái của Tr có một gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (Tr và N khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tr và N, thu giữ và niêm phong vật chứng đối với gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết, ngoài ra tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, biển kiểm soát 26B2 - 253.47.

Ngày 09/01/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: Số bột màu trắng có khối lượng là 1,93 gam đã trích 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T, vật chứng còn lại là 1,80 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 286/KL ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La, kết luận: *Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,93 gam; loại **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Quá trình điều tra các bị cáo Lù A Tr và Giàng Thị N khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 08/01/2024 Tr rủ vợ là Giàng Thị N cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng thì N đồng ý. Tr đem theo số tiền 500.000 đồng (là tiền do hai vợ chồng lao động tiết kiệm mà có) rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda của gia đình chở theo N từ nhà ở bản Huổi Th, xã Phiêng C, huyện Mai S đến bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy. Khi Tr và N đến bản Bướm Ổ thì gặp một người đàn ông không rõ danh tính đang đi bộ ngoài đường, Tr dừng xe lại rồi xuống nói chuyện và hỏi mua được một cục Heroine (được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với số tiền 500.000 đồng từ người đàn ông này. Mua được ma túy, Tr điều khiển xe mô tô chở theo N quay về, khi cả hai về đến địa phận bản Nà Ngập, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã thì gặp tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tài sản như đã nêu.

Cáo trạng số 84/CT-VKSSM ngày 9 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra Trớc Toà án nhân dân huyện Sông Mã để

xét xử các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Điều của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lù A Tr từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị N từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu để tiêu hủy 1,80 gam ma túy, loại Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lù Thị S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 26B2-253.47

- Trả lại cho bị cáo Lù A Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lù Thị S đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, ý kiến của người liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện

Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 08/01/2024 các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N có hành vi tàng trữ 1,93 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N thực hiện đã phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lù A Tr giữ vai chính, trực tiếp rủ bị cáo Giàng Thị N đi tìm mua ma túy về sử dụng; bị cáo Giàng Thị N giữ vai trò đồng phạm giúp sức cùng Tr đi tìm mua ma túy để sử dụng, các bị cáo có quan hệ là vợ chồng. Do đó, bị cáo Lù A Tr phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Giàng Thị N

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Lù A Tr và Giàng Thị N có 03 người con là người dưới 18 tuổi. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về các vấn đề liên quan: Đối với người đàn ông, không rõ tên, địa chỉ là người đã bán ma túy cho các bị cáo tại khu vực bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, Sông Mã ngày 08/01/2024. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 1,80 gam ma túy, loại Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, thu giữ của bị cáo Lù A Tr. Tuy nhiên bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại vào mục đích phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Lù A Tr.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 26B2-253.47, đăng ký xe mang tên Lù A Tr là phương tiện các bị cáo sử dụng đi mua ma túy, bị thu giữ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lù Thị S (con của bị cáo Tr) trình bày: Chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản chung của gia đình, trong đó có tiền đóng góp của chị S. Ngày 08/01/2024 các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N (bố, mẹ của chị) sử dụng chiếc xe mô tô để đi tìm mua ma túy thì chị không biết. Chị Lù Thị S đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô, nên HĐXX cần chấp nhận và trả lại 01 chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên cho chị Lù Thị S.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lù A Tr 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ 1,80 gam ma túy, loại Heroine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0021334).

- Trả lại cho bị cáo Lù A Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lù Thị S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 26B2-253.47, số khung: 103393, số máy: 0213442.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 82/QĐ-VKS ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Lù A Tr, Giàng Thị N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 4/5/2024).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh S La;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Sở Tư pháp tỉnh S La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Lô Văn Long